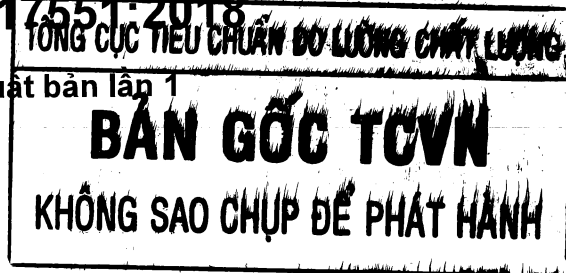


**TCVN 12742:2019**

**ISO 17551:2018**

Xuất bản lần 1



**DA – DA CỪU AXIT HÓA –  
HƯỚNG DẪN PHÂN LOẠI TRÊN CƠ SỞ  
KHUYẾT TẬT VÀ KÍCH CỠ**

*Leather – Pickled sheep pelts –  
Guidelines for grading on the basis of defect and size*

**Lời nói đầu**

TCVN 12742:2019 hoàn toàn tương đương với ISO 17551:2018.

TCVN 12742:2019 do Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC 120 Sản phẩm da biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

... ..  
... ..  
... ..

... ..  
... ..

**BẢN GỐC TCVN**

KHÔNG SAO CHỤP ĐỂ PHÁT HÀNH

Da – Da cừu axit hóa –

Hướng dẫn phân loại trên cơ sở khuyết tật và kích cỡ

*Leather – Pickled sheep pelts –**Guidelines for grading on the basis of defect and size***1 Phạm vi áp dụng**

Tiêu chuẩn này cung cấp hướng dẫn phân loại da cừu axit hóa dựa trên kích cỡ và khuyết tật.

**2 Tài liệu viện dẫn**

Không có tài liệu viện dẫn trong tiêu chuẩn này.

**3 Thuật ngữ và định nghĩa**

Không có thuật ngữ và định nghĩa được liệt kê trong tiêu chuẩn này.

**4 Nguyên tắc**

Nói chung, yêu cầu pH của da cừu axit hóa phải được kiểm tra trước khi phân loại. Giá trị pH của da cừu axit hóa phải là  $2,0 \pm 0,2$ .

Theo mục đích của hệ thống phân loại, da cừu axit hóa được phân loại dựa trên:

- a) khuyết tật;
- b) kích cỡ.

**5 Phân loại dựa trên khuyết tật****5.1 Loại I**

Da cừu axit hóa Loại I phải như sau:

- a) không có khuyết tật và hư hại;
- b) khuyết tật và hư hại không vượt quá 10 % tổng diện tích;
- c) không có khuyết tật như vết dấu nhận diện, lỗ, thịt, mỡ, nốt thủy đậu, vết nhăn;
- d) mặt thịt với chất lượng tốt và mặt cật mịn.

Da cừu axit hóa thuộc Loại I nhưng có da mỏng hơn sẽ được phân vào Loại 2.